PHÁT HUY NHÂN TỐ CON NGƯỜI VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ MỚI THEO QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN

NGUYỄN THỊ THÙY DUNG
Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh

Nhận bài ngày 03/5/2025. Sửa chữa xong 10/5/2025. Duyệt đăng 17/5/2025.

Abstract

The theory of human is an important component of Marxist-Leninist philosophy. Marx studied the nature of human on the basis of recognizing the law of social development, human is not only the subject of production activities but also the subject of history creation and the goal of historical development. The article analyzes the theoretical content of human according to the viewpoint of Marxism-Leninism, thereby proposing a number of solutions to contribute to promoting the human factor of Vietnam in the new period according to the viewpoint of Marxism-Leninism.

Keywords: *Solution, promote, human factor, Marxism – Leninism.*

1. Đặt vấn đề

Trong thời đại ngày nay, nguồn tài nguyên, của cải đích thực và quý giá nhất của mỗi quốc gia chính là con người. Vì vậy, mục đích phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) của mỗi quốc gia, xét đến cùng phải vì con người, cho con người, tạo môi trường thuận lợi để con người có cuộc sống hạnh phúc, có sức khỏe và có cơ hội phát huy mọi năng lực sáng tạo. Xuất phát từ quan điểm Mác-xít về con người cho thấy, khi con người là một thực thể tự nhiên - xã hội, con người nói chung biểu hiện ra trên nhiều phương diện. Chẳng hạn, con người tồn tại với tư cách là một nguồn tài nguyên đặc biệt - tài nguyên con người; con người tồn tại với tư cách là một nguồn lực đặc biệt hay nguồn lực con người hoặc tồn tại với tư cách là một nhân tố thúc đẩy đời sống KT-XH gọi là nhân tố con người (NTCN)… Bởi vậy, khái niệm NTCN là sự tiếp tục triển khai quan điểm của triết học Mác-Lênin về con người. Kế thừa quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin trong tiến trình xây dựng xã hội mới, Đảng ta đã khẳng định nguồn lực quý báu nhất, có vai trò quyết định nhất là con người Việt Nam; NTCN chính là nguồn sức mạnh nội sinh của dân tộc Việt Nam. Đối với một nước chủ động lựa chọn và kiên trì con đường phát triển theo định hướng XHCN như Việt Nam, sự phát triển, tăng trưởng kinh tế, xét đến cùng cũng là vì con người, hướng đến con người.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về vấn đề con người và phát huy nhân tố con người

Các Mác đã đưa ra một luận điểm nổi tiếng về con người: "Bản chất của con người không phải là một cái trừu tượng cố hữu của cá nhân riêng biệt. Trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hòa những quan hệ xã hội" [1, tr. 11]. Từ cách tiếp cận con người hiện thực, triết học Mác chỉ ra rằng, con người là một thực thể thống nhất giữa hai phương diện tự nhiên (sinh học) và xã hội, là thực thể sinh học - xã hội. Con người trước hết là một thực thể tự nhiên (sinh học) với tất cả những đặc điểm sinh lý, cấu trúc cơ thể và nhu cầu tự nhiên. Khi xem xét con người, triết học Mác-Lênin không phủ nhận mặt tự nhiên, sinh học ở con người. C. Mác coi giới tự nhiên là "thân thể vô cơ của con người"; "con người là bộ phận của giới tự nhiên", là sản phẩm của sự tiến hóa lâu dài của giới tự nhiên.

Email: thuydungnguyentckd@gmail.com

Sự tồn tại của con người là tồn tại mang tính xã hội. Trong quá trình tồn tại, cả con người và con vật đều có mối quan hệ với môi trường và chịu sự chi phối của môi trường nhưng con vật thì hoàn toàn phụ thuộc vào môi trường, còn con người ngoài việc khai thác tự nhiên còn cải tạo tự nhiên, sáng tạo thêm những cái mà tự nhiên không có. Lênin cho rằng, thế giới không làm thỏa mãn con người, vì vậy con người quyết định biến đổi thế giới thông qua hoạt động của mình. Như vậy, thuộc tính sinh học ở con người là tiền đề, điều kiện cho sự hình thành và phát triển của con người. Vấn đề là phải làm cho thuộc tính sinh học ngày càng được nhân tính hóa, nhân loại hóa. Xã hội càng văn minh, con người càng phát triển thì cái bản năng sẽ càng thu hẹp lại, nhường chỗ cho hành vi tự giác.

Con người là một thực thể xã hội. Mỗi giai đoạn phát triển của lịch sử xã hội đều có những yêu cầu đặc thù đối với con người tồn tại trong xã hội đó. Sự phát triển của con người là điều kiện cho sự phát triển tự do và toàn diện của xã hội. Con người càng tham gia hoạt động xã hội tích cực bao nhiêu thì bản thân càng hoàn thiện bấy nhiêu, do vậy, cần phải tạo điều kiện để mỗi người được tham gia vào cái chung (xã hội hóa) và khẳng định được cái riêng (cá thể hóa), nghĩa là làm cho con người thực sự trở thành sản phẩm của xã hội, đồng thời là chủ thể của xã hội. Từ những phân tích của chủ nghĩa Mác về con người có thể khẳng định, sự phát triển của xã hội không phải do bất kỳ một lực lượng siêu nhiên nào quy định, chi phối mà chính con người đã sáng tạo nên lịch sử của mình, con người là trung tâm của sự phát triển:

2.1.1. Con người là chủ thể của xã hội, là động lực của sự phát triển

Thông qua hoạt động thực tiễn, con người khẳng định vai trò của mình đối với sự phát triển của xã hội. Trên cơ sở thực tiễn, nhận thức của con người về hiện thực khách quan ngày càng đầy đủ hơn, sâu sắc hơn, tiếp cận gần hơn với bản chất của khách thể bằng cách sáng tạo hệ thống những khái niệm, phạm trù và sử dụng nó như một phương tiện để nhận thức thế giới. Trên cơ sở vận dụng những hiểu biết về thế giới vào hoạt động thực tiễn, con người tác động vào giới tự nhiên và từng bước cải tạo giới tự nhiên nhằm đáp ứng nhu cầu của mình. Trong quá trình tác động vào giới tự nhiên, con người ngày càng phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, tình cảm, tâm lý, thực sự là một thực thể thống nhất giữa cái tự nhiên - sinh học với cái xã hội - văn hóa.

2.1.2. Con người là chủ thể sáng tạo lịch sử

Con người là chủ thể của các quan hệ KT-XH và mọi giá trị tinh thần. Sự phát triển của xã hội được quyết định bởi sự phát triển của lực lượng sản xuất. Là một thành tố của lực lượng sản xuất, con người vừa là chủ thể sáng tạo và "tiêu dùng" sản phẩm, vừa là nguồn lực đặc biệt của quá trình sản xuất. Trong quá trình con người tiến hành sản xuất vật chất, xã hội loài người đã không ngừng biến đổi từ hình thái KT-XH này sang hình thái KT-XH khác.

2.1.3. Trong sự tiến bộ và phát triển của xã hội, nhân tố con người là nguồn lực quan trọng nhất

Có thể khẳng định, các nguồn lực khác chỉ thực sự phát huy giá trị khi được con người quản lý và sử dụng hiệu quả. Trong điều kiện cuộc cách mạng khoa học và công nghệ đang phát triển mạnh mẽ, lao động trí tuệ đóng vai trò quyết định đối với năng suất và chất lượng lao động. Do đó, con người trở thành nguồn lực nội sinh quan trọng nhất đối với sự phát triển bền vững của mỗi quốc gia, dân tộc.

2.2. Thực trạng phát huy nhân tố con người Việt Nam trong thời kỳ đổi mới theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác-Lênin

Xuất phát từ hiện thực khách quan, trên nền tảng của chủ nghĩa Mác-Lênin, từ khi đổi mới đến nay, Đảng ta luôn coi con người là trung tâm của phát triển và coi việc phát huy NTCN là một trong những nhiệm vụ chiến lược. Do đó, Đảng ta đã có nhiều quan điểm, chủ trương đúng đắn để phát huy NTCN. Quan điểm, chủ trương đó ngày càng hoàn thiện hơn qua mỗi kỳ Đại hội. Đại hội VI (1986) đánh dấu bước ngoặt trong nhận thức của Đảng về con người và phát huy NTCN. Điều này được thể hiện rõ qua quan điểm: "Mục tiêu và động lực chính của sự phát triển là vì con người, do con người,

trước hết là người lao động. Đó cũng là quan điểm về sự thống nhất giữa mục tiêu của chính sách kinh tế và chính sách xã hội - tất cả vì con người" [2, tr. 44]. Quan điểm này không chỉ cho thấy mục tiêu giải phóng con người mà còn cho thấy vị trí trung tâm của con người trong sự phát triển KT-XH của đất nước. Đảng ta khẳng định, cơ sở chủ yếu và nguồn gốc sâu xa tạo nên sức mạnh là quần chúng nhân dân, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân, quần chúng nhân dân là người tạo nên lịch sử. "Sự quan tâm đến con người và thái độ tôn trọng lẫn nhau phải trở thành một tiêu chuẩn đạo đức trong mọi hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội, nhất là trong các dịch vụ phục vụ đông đảo nhân dân" [3, tr. 89]. Như vậy, trong quan điểm của Đảng, con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển đất nước.

Đại hội X (2006) nhấn mạnh: "Phát huy nội lực trước hết là phát huy nguồn lực con người, nguồn lực của toàn dân tộc, khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên và sử dụng tốt nhất các nguồn lực của Nhà nước".

Đại hội XI (2011) khẳng định, phải phát huy tối đa NTCN; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là một trong những yếu tố quyết định sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước. Do đó, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao được Đại hội XI coi là một trong ba khâu đột phá trong thực hiện mục tiêu phát triển đất nước. Đại hội XI không chỉ quan tâm phát triển con người Việt Nam toàn diện "Về trí tuệ, đạo đức, thể chất, năng lực sáng tạo, ý thức công dân, tuân thủ pháp luật" [4, tr. 105] mà còn chú ý đến những nhân tố tạo điều kiện để phát triển toàn diện con người: nâng cao sức sản xuất, tăng năng suất lao động, nâng cao đời sống của người dân…

Đại hội XII (2016) đề ra nhiệm vụ: "Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện phải trở thành mục tiêu của chiến lược phát triển. Đúc kết và xây dựng hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị chuẩn mực của con người Việt Nam thời kỳ CNH, HĐH và hội nhập quốc tế; tạo môi trường và điều kiện để phát triển về nhân cách, đạo đức, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật" [5, tr. 126-127]. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra nhiệm vụ phát huy vai trò của con người Việt Nam, từ công nhân, nông dân, trí thức đến thanh niên, phụ nữ, cựu chiến binh, người Việt Nam ở nước ngoài…

Thực tiễn gần 40 năm đổi mới cho thấy, việc phát huy NTCN Việt Nam phục vụ cho công cuộc xây dựng và phát triển đất nước đã đạt được những kết quả quan trọng. Chiến lược phát triển nhân lực Việt Nam thời kỳ 2015-2025 đã được Đảng, Nhà nước ta hiện thực hóa bằng các biện pháp, hành động cụ thể: tiếp tục hoàn thiện và thực hiện có hiệu quả một số cơ chế, chính sách ưu đãi trong công tác đào tạo và thu hút nhân tài như chế độ, tiền lương, tiền thưởng, điều kiện, phương tiện làm việc…; chính sách cán bộ tương đối đồng bộ, toàn diện, hợp lý từ khâu đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, luân chuyển, bổ nhiệm, đãi ngộ... Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 26/3/2004 của Bộ Chính trị về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài nhằm phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc, khơi dậy tiềm lực và phát huy vai trò của đồng bào Việt kiều, đặc biệt là đội ngũ trí thức, doanh nhân đóng góp về vật chất, tinh thần và tài năng cho sự nghiệp xây dựng đất nước. Chính sách đối với từng giai cấp, từ công nhân, nông dân đến trí thức, doanh nhân, tín đồ tôn giáo… cũng được ban hành đầy đủ, hệ thống nhằm phát huy tối đa tiềm năng, sức mạnh của họ trong sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước. Nhờ đó, đời sống của đại bộ phận dân cư được cải thiện rõ rệt, nước ta thoát khỏi nhóm nước thu nhập thấp, trở thành nước có thu nhập trung bình. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2019 tăng 7,02%, vượt chỉ tiêu Quốc hội giao trong khoảng 6,6 - 6,8%. Cùng với những đóng góp cho sự phát triển kinh tế, NTCN còn góp phần thúc đẩy sự nghiệp giáo dục phát triển về quy mô, đa dạng hóa về loại hình trường lớp từ mầm non, tiểu học đến cao đẳng, đại học. Năm 2000, cả nước đã đạt chuẩn quốc gia về xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học. Từ năm 2006 đến nay, trung bình hằng năm quy mô đào tạo trung học chuyên nghiệp tăng 10%, cao đẳng và đại học tăng 7,4%. Đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ (bao gồm khoa học xã hội, khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật) đã góp phần cung cấp luận cứ khoa học phục vụ cho việc hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Trong lĩnh vực an sinh xã hội, công tác tiêm chủng mở rộng được thực hiện, nhiều dịch bệnh hiểm nghèo trước đây đã được khắc phục hoặc khống chế. Đầu năm 2019 đã có 14 triệu thẻ bảo hiểm y tế được cấp phát miễn phí cho đối tượng chính sách trong cả nước. Chỉ số phát triển con người (HDI) liên tục tăng trong các thập kỷ qua. Bên cạnh đó, Đảng và Nhà nước đã có những chính sách nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho kiều bào về thăm quê hương, mở rộng các hoạt động văn hóa, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, sản xuất, kinh doanh, góp phần thiết thực vào công cuộc xây dựng đất nước. Tuy nhiên, nhiều chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát huy NTCN Việt Nam chưa được tổ chức thực hiện tốt. Hạn chế này do một số nguyên nhân chủ yếu sau:

- Việc đổi mới công tác cán bộ chưa có đột phá lớn, đánh giá cán bộ vẫn là khâu yếu nhất qua nhiều nhiệm kỳ, song chưa có tiêu chí và giải pháp khoa học để khắc phục; tình trạng chạy chức, chạy quyền, chạy bằng cấp… chưa được ngăn chặn, đẩy lùi, dẫn đến công tác đánh giá cán bộ chưa thực sự khách quan.

- Công tác giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực còn nhiều bất cập. Giáo dục và đào tạo chưa thực sự trở thành quốc sách hàng đầu, chất lượng và hiệu quả giáo dục còn thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu, nhất là giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp. Chính sách, cơ chế tài chính đầu tư cho giáo dục, đào tạo chưa phù hợp. Giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng làm việc chưa được chú trọng đúng mức.

- Chưa tạo được môi trường thuận lợi cho việc phát huy tối đa NTCN Việt Nam. Các chính sách nhằm phát huy NTCN Việt Nam chưa được vận dụng hiệu quả, chưa thực sự đi vào cuộc sống; chưa thu hút được nhiều cán bộ thực sự có tài, có đức, có tâm phục vụ đất nước.

- Hợp tác và hội nhập quốc tế trong lĩnh vực phát triển nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu của quá trình hội nhập ngày càng sâu rộng. Hệ thống giáo dục và đào tạo cũng như nội dung, chương trình và phương pháp đào tạo nhân lực chưa bắt kịp nhiều nước trong khu vực và trên thế giới; chưa thu hút được nhiều nguồn lực quốc tế để góp phần phát triển nhân lực của Việt Nam.

2.3. Giải pháp phát huy nhân tố con người Việt Nam trong thời kỳ đổi mới theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác-Lênin

2.3.1. Phát triển kinh tế bền vững và lành mạnh, bảo đảm cơ sở vật chất cho sự phát triển con người toàn diện

Thực tiễn các hình thái KT-XH mà nhân loại trải qua đã chứng minh, kinh tế luôn là trụ cột, bảo đảm sự ổn định cho mọi chế độ xã hội. Trong lĩnh vực kinh tế nói riêng và các lĩnh vực khác của đời sống xã hội nói chung, con người luôn đóng vai trò là hạt nhân trong sự phát triển. Bởi lẽ, con người là trung tâm, là chủ thể của hoạt động sản xuất của cải vật chất. Tuy nhiên, không phải bất kỳ thời khắc nào của lịch sử, các chế độ xã hội đều có sự đối đãi công bằng đối với các chủ thể của quá trình sản xuất, vì lẽ đó, sự thay thế chế độ xã hội cũ, lạc hậu bởi sự tiến bộ, tốt đẹp của xã hội mới luôn là tất yếu. Như vậy, phát triển kinh tế bền vững, lành mạnh là đòi hỏi tất yếu nhằm xây dựng một xã hội ổn định và tạo cơ sở cho sự phát triển toàn diện của con người. Phát triển kinh tế bền vững, lành mạnh có nghĩa là đạt được nhiều tiến bộ to lớn trong việc chuyển đổi phương thức sản xuất mà thước đo cho sự phát triển này thể hiện qua tổng lượng kinh tế, mức sống của người dân. Đây là những tiêu chí cơ bản, quan trọng bảo đảm cho sự hạnh phúc của Nhân dân, là cơ sở tạo điều kiện cho sự phát triển toàn diện của con người. Tuy nhiên, cũng cần phải nhấn mạnh, quá trình phát triển kinh tế ổn định, lành mạnh phải được tiến hành song song, đồng thời với nâng cao trình độ, năng lực của Nhân dân. Trình độ phát triển của nhân dân vừa là yếu tố khởi nguồn, vừa là điểm kết thúc chu trình phát triển kinh tế với tư cách là sự phủ định của chế độ xã hội cũ hoặc một giai đoạn lịch sử nhất định.

2.3.2. Mở rộng dân chủ, bảo đảm về mặt thể chế chính trị cho sự phát triển con người toàn diện

Trong CNXH, sự tồn tại của nhà nước là tất yếu khách quan, là sản phẩm của quá trình đấu tranh cho quyền làm chủ của nhân dân lao động. Vì vậy, nhà nước XHCN tồn tại chỉ với vai trò là phương tiện để mưu cầu hạnh phúc cho Nhân dân; là công cụ quyền lực đem lại lợi ích, đồng thời, thỏa mãn

những nhu cầu hợp lý của các tầng lớp nhân dân trong xã hội. Với lý do đó, nhà nước có nhiệm vụ đề ra các chủ trương, biện pháp tác động đến các mặt, các bộ phận khác nhau trong kiến trúc thượng tầng để tạo ra sự công bằng cho các thành viên trong cộng đồng. Công bằng xã hội trong môi trường chính trị của CNXH biểu hiện qua việc bảo đảm "ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành", "không có ai bị bỏ lại phía sau"; ốm đau có thuốc, mọi người được ăn no, mặc ấm, sung sướng, tự do, ai cũng có cơ hội được thụ hưởng thành quả về giáo dục, đào tạo, văn hóa, y tế, chăm sóc sức khỏe, vui chơi, giải trí. Đây là những điều kiện cơ bản để thỏa mãn năng lực nhận thức và hành động thực tiễn, năng lực thẩm mỹ; thỏa mãn nhu cầu phát triển thể lực, nâng cao sức khỏe… phát triển mọi mặt cho bản thân. Bên cạnh đó, tạo môi trường và điều kiện cho người lao động có việc làm và thu nhập; điều tiết hợp lý thu nhập xã hội, khuyến khích người dân làm giàu chính đáng; khắc phục chênh lệch giàu nghèo giữa các cá nhân, khu vực, vùng miền… là những nhiệm vụ trọng tâm tiếp theo mà nhà nước XHCN cần phải thực hiện để tạo sự công bằng trong môi trường chính trị.

2.3.3. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh tạo điều kiện thỏa mãn năng lực, nhu cầu vật chất và tinh thần cho con người

Văn hóa là một yếu tố vô cùng quan trọng trong sự nghiệp phát triển con người toàn diện, bởi lẽ, nói đến văn hóa là nói đến con người, sự sáng tạo của con người và những giá trị hay lợi ích do con người tạo ra bằng lao động trong quá trình con người làm nên lịch sử của bản thân mình. Như vậy, văn hóa là yếu tố gắn liền với con người, sản phẩm của văn hóa thường được kết tinh dưới dạng vật thể hoặc phi vật thể (tinh thần). Dù biểu hiện dưới hình thái nào đi nữa cũng phải thừa nhận rằng văn hóa là lực lượng nòng cốt để tạo ra sức sáng tạo của con người, là điểm tựa cho con người phát huy năng lực để thỏa mãn nhu cầu (vật chất hoặc tinh thần) của bản thân họ. Do vậy, xây dựng nền văn hóa lành mạnh ở nước ta trong giai đoạn hiện nay cần phải tập trung vào các vấn đề cơ bản như sau: 1) Phải kiên định, vận dụng sáng tạo những chỉ dẫn của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, coi đây là "cốt tủy" trong mọi sự sáng tạo. Điều này sẽ giúp cho con người đi đúng hướng, xác định đúng phương pháp, phương tiện trong hoạt động lao động sản xuất, giúp họ nhìn thấu mối quan hệ giữa "tất yếu - tự do" trong sự nghiệp giải phóng con người; 2) Trang bị thế giới quan, nhân sinh quan cộng sản chủ nghĩa cho quần chúng nhân dân, đây là bệ phóng tinh thần vững chắc, giúp Nhân dân khơi dậy niềm tin, sự nhiệt huyết trong hành trình đến với "vương quốc tự do"; 3) Cần phải có sự thẩm định yếu tố giá trị, lợi ích trong sự sáng tạo của quần chúng nhân dân. Bởi lẽ, nói đến văn hóa là nói đến sự sáng tạo của con người và giá trị, lợi ích trong hoạt động của con người. Tuy nhiên, không phải lúc nào, không phải bao giờ tất cả những gì con người sáng tạo ra đều được coi là có giá trị hoặc có lợi ích.

2.3.4. Giải quyết triệt để các vấn đề xã hội, tạo động lực cho sự phát triển con người toàn diện

Mục đích cuối cùng của CNXH, chủ nghĩa cộng sản là giải phóng con người, tức làm cho con người được thỏa mãn khả năng và thỏa mãn nhu cầu. Tuy nhiên, sự thỏa mãn này ở mỗi con người là khác nhau, do đó, tạo nên sự phong phú, đa dạng trong đời sống xã hội, trong đó bao hàm cả sự tương đồng và khác biệt. Đây vừa là động lực, đồng thời cũng là rào cản nếu không giải quyết tốt mối quan hệ này, xuất hiện sự "què quặt, phiến diện" ở con người là điều không thể tránh khỏi. Để giải quyết được vấn đề này cần phải tập trung vào các nhiệm vụ cơ bản sau đây: 1) Nâng cao mức sống (thu nhập và thời gian thụ hưởng giá trị tinh thần) của nhân dân. Chú trọng thu hẹp khoảng cách thu nhập của người lao động, từng bước xóa bỏ sự chênh lệch giàu nghèo để mọi người đều bình đẳng, ngang bằng nhau về cơ hội cũng như điều kiện phát triển bản thân; 2) Ưu tiên phát triển giáo dục, thúc đẩy năng lực mỗi cá nhân. Chủ nghĩa Mác-Lênin và các ngành khoa học nghiên cứu về con người, nhất là trong bối cảnh hiện nay đều khẳng định rằng, năng lực của con người là rất to lớn và phát triển đa diện, đầy đủ các yếu tố thiên bẩm, luôn tồn tại dưới dạng khả năng tiềm ẩn, có thể đạt được; 3) Thay đổi điều kiện sống, làm việc cho người dân, trước hết thay đổi về không gian sinh hoạt của từng gia đình, cải thiện điều kiện nhà ở cho các gia đình có thu nhập thấp. Bên cạnh đó phải áp

dụng những chính sách việc làm tích cực, có lợi, giúp người dân được tự chủ kinh tế. Đây là nhân tố quyết định, khơi gợi sức mạnh nội sinh của mỗi cá nhân, bởi lẽ, khi người dân được tự chủ kinh tế, họ sẽ tự tay mình tháo gỡ được các "điểm nghẽn" trong đời sống, giúp họ có điều kiện cơ bản thuận lợi nhất tiến tới tự do.

3. Kết luận

Triết học Mác-Lênin đã lý giải đầy sức thuyết phục, đem lại quan điểm đúng đắn, khoa học về con người, hướng nhân loại tiến đến mục tiêu giải phóng giai cấp, giải phóng con người, điều này đã tạo nên giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc về con người. Vận dụng sáng tạo quan điểm của triết học Mác-Lênin, Đảng ta đã có nhận thức đúng đắn về sự phát triển con người (PTCN) Việt Nam toàn diện; theo đó đã chủ trương xây dựng chiến lược PTCN Việt Nam toàn diện, trong đó tập trung những nội dung cơ bản như: PTCN Việt Nam toàn diện gắn với việc cải thiện thể chất, phát triển trí lực và nhân cách, xây dựng mối quan hệ hài hòa giữa con người với môi trường tự nhiên và xã hội; PTCN Việt Nam toàn diện gắn với phát triển KT-XH bền vững, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; PTCN Việt Nam toàn diện gắn với đổi mới giáo dục và đào tạo. Trong công cuộc đổi mới hiện nay, tiềm năng sáng tạo to lớn của con người Việt Nam đã và đang được phát huy mạnh mẽ, chúng ta hoàn toàn có thể tin tưởng rằng, với những quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin cũng như là những quan điểm và chủ trương đúng đắn của Đảng về chiến lược PTCN thời kỳ đổi mới, tiềm năng sáng tạo to lớn của con người Việt Nam đang ngày càng được khơi dậy, được nhân lên và phát triển, tạo ra nguồn lực nội sinh quyết định sự phát triển của sự nghiệp CNH, HĐH. Điều này càng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với nước ta khi mà nguồn lực tài chính và vật chất còn nhiều hạn hẹp và trong thời đại kinh tế trí thức hiện nay, nguồn lực con người với tiềm năng và năng lực sáng tạo vô cùng phong phú đang ngày càng trở thành nguồn gốc quan trọng nhất của sự giàu có và phát triển toàn diện đất nước [6].

Tài liệu tham khảo

[1] *C. Mác và Ph. Ăngghen Toàn tập* (tập 3, 1995), NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

[2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2007), *Văn kiện Đảng toàn tập* (tập 51*)*, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

[3] Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, NXB Sự thật, Hà Nội.

[4] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

[5] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

[6] Hồng Hiếu (2018), *Vận dụng quan điểm Các Mác về bản chất con người trong chiến lược phát triển con người ở nước ta*, nguồn: https://truongchinhtri.binhthuan.dcs.vn, ngày 24/7/2018.